

9. KINH POTṬHAPĀDA (BỐ-SÁ-BÀ-LÂU) (*Potṭhapāda Sutta*)¹

406. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở tại Sāvatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ Viên), vườn Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Lúc bấy giờ, du sĩ ngoại đạo Potṭhapāda (Bố-sá-bà-lâu) cùng với đại chúng du sĩ ngoại đạo khoảng ba trăm vị, ở tại vườn của Hoàng hậu Mallikā² (Mạt-lê viên) tên là Ekasālaka, có hàng rào cây tinduka, một hội trường luận bàn về chánh kiến, tà kiến. Lúc bấy giờ, Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát vào Sāvatthi khát thực.

407. Rồi Thế Tôn tự nghĩ: “Giờ này còn quá sớm để đi khát thực tại Sāvatthi, Ta hãy đi đến vườn của Hoàng hậu Mallikā tên là Ekasālaka, có hàng rào cây tinduka, một hội trường luận bàn về chánh kiến, tà kiến, để gặp du sĩ ngoại đạo Potṭhapāda.” Và Thế Tôn đi đến vườn của Hoàng hậu Mallikā tên là Ekasālaka, có hàng rào cây tinduka, một hội trường luận bàn về chánh kiến, tà kiến.

408. Lúc bấy giờ, du sĩ ngoại đạo Potṭhapāda ngồi với đại chúng du sĩ ngoại đạo, đang ồn ào, la lối, lớn tiếng bàn luận những vấn đề phù phiếm như câu chuyện về vua chúa, câu chuyện về ăn trộm, câu chuyện về đại thần, câu chuyện về binh lính, các câu chuyện về hải hùng, câu chuyện về chiến tranh, câu chuyện về đồ ăn, câu chuyện về đồ uống, câu chuyện về đồ mặc, câu chuyện về giường nằm, câu chuyện về vòng hoa, câu chuyện về hương liệu, câu chuyện về bà con, câu chuyện về xe cộ, câu chuyện về làng xóm, câu chuyện về thị trấn, câu chuyện về thành phố, câu chuyện về quốc độ, câu chuyện về đàn bà, câu chuyện về vị anh hùng, câu chuyện bên lề đường, câu chuyện tại chỗ lấy nước, câu chuyện về người đã chết, các câu chuyện tạp thoại, câu chuyện về hiện trạng của thế giới và hiện trạng của đại dương, câu chuyện về sự hiện hữu và sự không hiện hữu.

409. Du sĩ ngoại đạo Potṭhapāda thấy Thế Tôn từ xa đến, liền khuyến cáo chúng của mình: “Các Tôn giả hãy nhỏ tiếng, các Tôn giả hãy đừng làm ồn! Nay Sa-môn Gotama đang đến, Ngài ưa mến sự trầm lặng, vị Đại đức này tán thán sự trầm lặng. Nếu biết chúng này yên tịnh, Ngài có thể ghé đến đây.” Nghe nói vậy, các du sĩ ngoại đạo liền im lặng.

¹ Xem D. I. 47, 87, 111, 127, 150, 161; M. I. 175, 220, 256, 271, 339, 353, 400, 513; II. 29, 157, 214; III. 1, 29; S. IV. 103, 110, 177; A. I. 113; II. 16, 39, 153, 205; III. 93, 161; V. 201, 347. Kinh tương đương trong bộ *Trường A-hàm kinh* là *Bố-tra-bà-lâu kinh* 布吒婆樓經 (T.01. 0001.28. 0109c22).

² Một trong những Hoàng hậu của Vua Pesenadi nước Kosala. Xem J. III. 405 và IV. 437.

410. Rồi Thế Tôn đến du sĩ ngoại đạo Potṭhapāda, và du sĩ ngoại đạo Potṭhapāda bạch Thế Tôn:

– Thiện lai, Thế Tôn! Hoan nghênh Thế Tôn! Đã lâu Thế Tôn không quá bộ đến đây, mời Thế Tôn ngồi, đây là chỗ ngồi đã soạn sẵn.

Thế Tôn ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Du sĩ ngoại đạo Potṭhapāda lấy một ghế thấp khác và ngồi xuống một bên. Rồi Thế Tôn nói với du sĩ Potṭhapāda đã ngồi một bên:

– Này Potṭhapāda, vấn đề gì các vị đang ngồi thảo luận? Vấn đề gì đang nói mà bị gián đoạn?

411. Khi nghe nói vậy, du sĩ ngoại đạo Potṭhapāda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, hãy gác một bên câu chuyện chúng tôi đang ngồi bàn luận. Bạch Thế Tôn, lát nữa Thế Tôn nghe lại cũng không khó khăn gì. Bạch Thế Tôn, mấy ngày trước, nhiều vị Sa-môn, Bà-la-môn ngoại đạo tụ họp, ngồi hội thảo trong giảng đường nêu lên vấn đề sự diệt tận các tầng thượng tướng.³

“Này Tôn giả, tầng thượng tướng diệt tận như thế nào?” Một vài vị trả lời: “Không nhân, không duyên, các tướng của con người sinh và diệt. Khi tướng sanh, con người có tướng; khi tướng diệt, con người không có tướng.” Như vậy, một vài vị giải thích sự diệt tận các tầng thượng tướng.

Về vấn đề này, người khác lại nói như sau: “Các Tôn giả, sự kiện không phải như vậy. Này Tôn giả, tướng là tự ngã của con người, chính tướng ấy đến và đi. Khi tướng ấy đến thì con người có tướng, khi tướng ấy đi thì con người không có tướng.” Như vậy, một vài vị giải thích sự diệt tận các tầng thượng tướng.

Về vấn đề này, người khác lại nói như sau: “Các Tôn giả, sự kiện không phải như vậy. Này Tôn giả, có những Sa-môn, Bà-la-môn có đại thần thông và đại oai lực. Chính những vị này khiến tướng nhập vào trong người và cũng kéo tướng ra ngoài người ấy. Khi các vị này khiến tướng nhập vào trong người, người ấy có tướng; khi kéo tướng ra ngoài, người ấy không có tướng.” Như vậy, một vài vị giải thích sự diệt tận các tầng thượng tướng.

Về vấn đề này, người khác lại nói như sau: “Các Tôn giả, sự kiện không phải như vậy. Này Tôn giả, có những vị thiên thần có đại thần thông, có đại oai lực. Chính những vị này khiến tướng nhập vào trong người và kéo tướng ra ngoài người ấy. Khi các vị này khiến tướng nhập vào trong người, người ấy có tướng; khi kéo tướng ra ngoài, người ấy không có tướng.” Như vậy, một vài vị giải thích sự diệt tận các tầng thượng tướng. Bạch Thế Tôn, lúc bấy giờ, con tướng niệm đến Thế Tôn: “Mong Thế Tôn có mặt ở đây! Mong Thiện Thệ có mặt ở đây! Ngài rất tinh thông những pháp này. Chắc chắn Thế Tôn biết rõ sự diệt tận các tầng thượng tướng.” Bạch Thế Tôn, sự diệt tận các tầng thượng tướng như thế nào?

412. – Này Potṭhapāda, những Sa-môn, Bà-la-môn nào đã nói: “Không nhân,

³ *Abhisaññā-nirodho*.

không duyên, các tướng của con người sinh và diệt”, những vị này đã sai lạc ngay từ ban đầu. Vì sao vậy? Đây Potṭhapāda, chính vì có nhân, có duyên, các tướng của con người sinh và diệt. Chính do sự tu tập, một loại tướng sanh; chính do sự tu tập, một loại tướng diệt.

413. Và Thế Tôn nói:

– Sự tu tập ấy là gì? Đây Potṭhapāda, nay ở đời Như Lai xuất hiện, là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri... (như *Kinh Sa-môn quả*, đoạn 190-193, trừ đoạn kết của mỗi đoạn)... thân nghiệp, ngữ nghiệp thanh tịnh, mạng sống trong sạch, giới hạnh đầy đủ, hộ trì các căn, chánh niệm tỉnh giác và biết tri túc.

Này Potṭhapāda, thế nào là Tỷ-kheo giới hạnh đầy đủ? Ở đây, này Potṭhapāda, vị Tỷ-kheo từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật... (như *Kinh Sa-môn quả*, đoạn 194-212)... như dùng tà thuật để được yên ổn, để khỏi làm các điều đã hứa, để được che chở khi ở trong nhà bằng đất, để được thịnh, để làm người liệt dương, để tìm đất tốt làm nhà, để cầu phước cho nhà mới, cho lễ rửa miệng, lễ tắm, lễ hy sinh, làm cho mưa, làm cho xỏ, bài tiết các nhơ bần về phía trên, bài tiết các nhơ bần về phía dưới, tẩy tịnh trong đầu, thoa dầu trong tai, nhỏ thuốc mắt, cho thuốc qua lỗ mũi, xúc thuốc mắt, thoa dầu cho mắt, chữa bệnh cho mắt, làm thầy thuốc mổ xẻ, chữa bệnh cho con nít, cho thuốc uống bằng các loại rễ cây, ngăn ngừa công hiệu của thuốc; còn vị ấy thì tránh xa các tà mạng kể trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

Này Potṭhapāda, và như vậy, vị Tỷ-kheo ấy nhờ đầy đủ giới luật nên không thấy sợ hãi từ một chỗ nào về phương diện hộ trì giới luật. Đây Potṭhapāda, như một người Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, đã hàng phục kẻ thù địch, không còn thấy sợ hãi từ chỗ nào nữa về phương diện thù địch. Cũng vậy, này Potṭhapāda, vị Tỷ-kheo ấy nhờ đầy đủ giới luật nên không thấy sợ hãi từ một chỗ nào về phương diện hộ trì giới luật. Vị ấy nhờ đầy đủ giới luật cao quý này nên hưởng lạc thọ nội tâm thanh tịnh. Như vậy, này Potṭhapāda, là Tỷ-kheo đầy đủ giới luật.

Này Potṭhapāda, thế nào là Tỷ-kheo hộ trì các căn? Đây Potṭhapāda, khi mắt thấy sắc, vị Tỷ-kheo không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến con mắt không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị Tỷ-kheo tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thực hành sự hộ trì con mắt. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi mùi... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Vị ấy nhờ sự hộ trì cao quý các căn ấy nên hưởng lạc thọ nội tâm thanh tịnh. Như vậy, này Potṭhapāda, là Tỷ-kheo hộ trì các căn... (như *Kinh Sa-môn quả*, đoạn 213-223).

Khi quán tự thân đã xả ly năm triền cái ấy, hân hoan sanh; do hân hoan, nên hỷ sanh; do tâm hoan hỷ, thân được khinh an; do thân khinh an, lạc thọ sanh; do lạc thọ, tâm được định tĩnh. Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tâm với tứ. Dục tưởng trước kia của vị ấy được diệt trừ, và khi tưởng hỷ lạc vi tế chơn thật do ly dục sanh khởi lên, vị ấy có tưởng hỷ lạc vi tế chơn thật do ly dục sanh. Như vậy, do tu tập, một tưởng khởi lên; cũng do tu tập, một tưởng diệt trừ. Và Thế Tôn nói: “Đó là sự tu tập Ta nói đến.”

Lại nữa, này Potṭhapāda, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Tưởng hỷ lạc vi tế chơn thật do ly dục sanh trước kia của vị ấy được diệt trừ, và khi tưởng hỷ lạc vi tế chơn thật do định sanh khởi lên, vị ấy có tưởng hỷ lạc vi tế chơn thật do định sanh. Như vậy, do tu tập, một tưởng khởi lên; cũng do tu tập, một tưởng diệt trừ. Và Thế Tôn nói: “Đó là sự tu tập Ta nói đến.”

Lại nữa, này Potṭhapāda, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Tưởng hỷ lạc chơn thật vi tế do định sanh trước kia của vị ấy được diệt trừ, và khi tưởng xả lạc vi tế chơn thật khởi lên, vị ấy có tưởng xả lạc vi tế chơn thật. Như vậy, do tu tập, một tưởng khởi lên; cũng do tu tập, một tưởng diệt trừ. Và Thế Tôn nói: “Đó là sự tu tập Ta nói đến.”

Lại nữa, này Potṭhapāda, Tỷ-kheo xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Như vậy, tưởng xả lạc chơn thật vi tế trước kia của vị ấy được diệt trừ, và khi tưởng xả lạc xả khổ vi tế chơn thật khởi lên, vị ấy có tưởng xả lạc xả khổ vi tế chơn thật. Như vậy, do tu tập, một tưởng khởi lên; cũng do tu tập, một tưởng diệt trừ. Và Thế Tôn nói: “Đó là sự tu tập Ta nói đến.”

Lại nữa, này Potṭhapāda, với sự vượt thoát mọi sắc tưởng, với sự diệt trừ mọi chương ngại tưởng, với sự không tác ý đối với dị tướng, Tỷ-kheo nghĩ rằng: “Hư không là vô biên”, chứng và trú Không vô biên xứ. Như vậy, sắc tưởng trước kia của vị ấy được diệt trừ, và khi tưởng Không vô biên xứ vi tế chơn thật khởi lên, vị ấy có tưởng Không vô biên xứ vi tế chơn thật. Như vậy, do sự tu tập, một tưởng khởi lên; cũng do tu tập, một tưởng diệt trừ. Và Thế Tôn nói: “Đó là sự tu tập Ta nói đến.”

Lại nữa, này Potṭhapāda, với sự vượt thoát mọi Không vô biên xứ, Tỷ-kheo nghĩ rằng: “Thức là vô biên”, chứng và trú Thức vô biên xứ. Như vậy, tưởng Không vô biên xứ vi tế chơn thật trước kia của vị ấy được diệt trừ, và khi tưởng Thức vô biên xứ vi tế chơn thật khởi lên, vị ấy có tưởng Thức vô biên xứ vi tế chơn thật. Như vậy, do tu tập, một tưởng khởi lên; cũng do tu tập, một tưởng diệt trừ. Và Thế Tôn nói: “Đó là sự tu tập Ta nói đến.”

Lại nữa, này Potṭhapāda, với sự vượt thoát mọi Thức vô biên xứ, Tỷ-kheo nghĩ rằng: “Không có vật gì”, chứng và trú Vô sở hữu xứ. Như vậy, tưởng Thức

vô biên xứ vi tế chơn thật trước kia của vị ấy được diệt trừ, và khi tướng Vô sở hữu xứ vi tế chơn thật khởi lên, vị ấy có tướng Vô sở hữu xứ vi tế chơn thật. Như vậy, do tu tập, một tướng khởi lên; cũng do tu tập, một tướng diệt trừ. Và Thế Tôn nói: “Đó là sự tu tập Ta nói đến.”

414. Lại nữa, này Potṭhapāda, khi Tỷ-kheo ở đây tự mình khởi tướng, vị này tiếp tục đi từ tướng này đến tướng khác cho đến tướng tột đỉnh. Và vị này khi đứng tại tướng tột đỉnh, có thể nghĩ: “Tâm còn suy tướng có hại cho ta, tâm không suy tướng mới tốt cho ta. Nếu ta cứ tiếp tục suy tướng, khi những tướng này của ta diệt đi, các thô tướng khác lại khởi lên, ta hãy đừng có suy tướng.” Và vị này không có suy tướng. Do không có suy tướng, các tướng kia diệt tận và các thô tướng khác không khởi lên, vị ấy cảm thọ sự diệt tận. Như vậy, này Potṭhapāda, là sự chứng đạt trí tuệ diệt trừ dần dần các tầng thượng tướng.

Này Potṭhapāda, người nghĩ thế nào, trước đây người đã nghe sự chứng đạt trí tuệ diệt trừ dần dần các tầng thượng tướng này không?

– Bạch Thế Tôn, con không có nghe. Bạch Thế Tôn, nhưng nay con hiểu lời nói của Thế Tôn.

– Này Potṭhapāda, khi Tỷ-kheo ở đây tự mình khởi tướng, vị này tiếp tục đi từ tướng này đến tướng khác cho đến tướng tột đỉnh. Và vị này, khi đứng tại tướng tột đỉnh, có thể nghĩ: “Tâm còn suy tướng có hại cho ta, tâm không suy tướng mới tốt cho ta. Nếu ta cứ tiếp tục suy tướng, khi những tướng này của ta diệt đi, các thô tướng khác lại khởi lên, vậy ta hãy đừng có suy tướng.” Và vị này không có suy tướng. Do không có suy tướng, các tướng kia diệt tận và các thô tướng khác cũng không khởi lên, vị ấy cảm thọ sự diệt tận. Như vậy, này Potṭhapāda, là sự chứng đạt trí tuệ diệt trừ dần dần các tầng thượng tướng.

Như vậy là phải, này Potṭhapāda.

415. – Bạch Thế Tôn, Thế Tôn chỉ nói đến một tướng tột đỉnh hay nhiều tướng tột đỉnh?

– Này Potṭhapāda, Ta nói đến một tướng tột đỉnh và cũng nói đến nhiều tướng tột đỉnh.

– Bạch Thế Tôn, làm sao Thế Tôn nói đến một tướng tột đỉnh và cũng nói đến nhiều tướng tột đỉnh?

– Này Potṭhapāda, tùy theo vị ấy cảm thọ sự diệt tận [của một tướng] sau tướng khác, vị ấy đạt tới nhiều tướng tột đỉnh sai khác, cái này tiếp theo cái kia cho đến tướng tột đỉnh cuối cùng mà Ta nói đến nhiều tướng tột đỉnh. Này Potṭhapāda, như vậy, Ta nói đến một tướng tột đỉnh và cũng nói đến nhiều tướng tột đỉnh.

416. – Bạch Thế Tôn, tướng khởi trước, trí khởi sau; hay trí khởi trước, tướng khởi sau; hay tướng và trí cùng khởi một lần không trước không sau?

– Này Potṭhapāda, tướng khởi trước, trí mới khởi sau, do tướng sanh, trí mới sanh. Vị ấy tuệ tri: “Do duyên tướng, trí sanh ra nơi ta.” Này Potṭhapāda,

với lời dạy này, cần phải hiểu tướng sanh trước, trí sanh sau; tướng sanh trí mới sanh.

417. – Bạch Thế Tôn, tướng có phải là tự ngã của con người hay tướng khác, tự ngã khác?

– Nay Potṭhapāda, người hiểu tự ngã như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, con hiểu tự ngã là thô phù, có sắc, do bốn đại hình thành và do đoàn thực nuôi dưỡng.

– Nay Potṭhapāda, nếu tự ngã là thô phù, có sắc, do bốn đại hình thành và do đoàn thực nuôi dưỡng, như vậy, nay Potṭhapāda, tướng khác và tự ngã khác. Nay Potṭhapāda, với sự nhận thức này, cần phải hiểu tướng khác và tự ngã khác. Nay Potṭhapāda, giả sử tự ngã ấy là thô phù, có sắc, do bốn đại hình thành và do đoàn thực nuôi dưỡng, tuy vậy một vài tướng khác của người ấy khởi lên, một vài tướng khác diệt mất. Nay Potṭhapāda, với sự nhận thức này, cần phải hiểu tướng khác, tự ngã khác.

418. – Bạch Thế Tôn, con hiểu tự ngã là do ý sở thành, đầy đủ mọi chi tiết lớn nhỏ, đầy đủ các căn.

– Nay Potṭhapāda, nếu tự ngã là do ý sở thành, đầy đủ mọi chi tiết lớn nhỏ, đầy đủ các căn, như vậy, nay Potṭhapāda, tướng khác và tự ngã khác. Nay Potṭhapāda, với sự nhận thức này, cần phải hiểu tướng khác, tự ngã khác. Nay Potṭhapāda, giả sử tự ngã ấy là do ý sở thành, đầy đủ mọi chi tiết lớn nhỏ, đầy đủ các căn, tuy vậy một vài tướng khác của người ấy khởi lên, một vài tướng khác diệt mất. Nay Potṭhapāda, với sự nhận thức này, cần phải hiểu tướng khác, tự ngã khác.

– Bạch Thế Tôn, con hiểu tự ngã là vô sắc, do tướng sở thành.

419. – Nay Potṭhapāda, nếu tự ngã là vô sắc, do tướng sở thành, như vậy, nay Potṭhapāda, tướng khác và tự ngã khác. Nay Potṭhapāda, với sự nhận thức này, cần phải hiểu tướng khác, tự ngã khác. Nay Potṭhapāda, giả sử tự ngã là vô sắc, do tướng sở thành, tuy vậy một vài tướng khác của người ấy khởi lên, một vài tướng khác diệt mất. Nay Potṭhapāda, với sự nhận thức này, cần phải hiểu tướng khác, tự ngã khác.

420. – Bạch Thế Tôn, con có thể hiểu được chăng “tướng là tự ngã của con người” hay “tướng khác, tự ngã khác”?

– Nay Potṭhapāda, thật khó cho người biết được “tướng là tự ngã của con người” hay “tướng khác, tự ngã khác”, vì người có dị kiến, có tin tướng khác, có lý tướng khác, có thiên tư khác, có hạnh nguyện khác.

– Bạch Thế Tôn, nếu thật khó cho con biết được “tướng là tự ngã của con người” hay “tướng khác, tự ngã khác”, vì con có dị kiến khác, có tin tướng khác, có lý tướng khác, có thiên tư khác, có hạnh nguyện khác; thời bạch Thế Tôn, thế giới có phải là thường còn, chỉ có quan niệm này là đúng sự thực, ngoài ra là mê muội không?

– Nay Potṭhapāda, Ta không trả lời: “Thế giới là thường còn, chỉ có quan điểm này là đúng sự thực, ngoài ra là mê muội.”

– Bạch Thế Tôn, có phải thế giới là vô thường, chỉ có quan điểm này là đúng sự thực, ngoài ra là mê muội không?

– Nay Potṭhapāda, Ta không trả lời: “Thế giới là vô thường, chỉ có quan điểm này là đúng sự thực, ngoài ra là mê muội.”

– Bạch Thế Tôn, có phải thế giới là hữu biên, chỉ có quan điểm này là đúng sự thực, ngoài ra là mê muội không?

– Nay Potṭhapāda, Ta không trả lời: “Thế giới là hữu biên, chỉ có quan điểm này là đúng sự thực, ngoài ra là mê muội.”

– Bạch Thế Tôn, có phải thế giới là vô biên, chỉ có quan điểm này là đúng sự thực, ngoài ra là mê muội không?

– Nay Potṭhapāda, Ta không trả lời: “Thế giới là vô biên, chỉ có quan điểm này là đúng sự thực, ngoài ra là mê muội.”

– Bạch Thế Tôn, có phải sinh mạng và thân thể là một, chỉ có quan điểm này là đúng sự thật, ngoài ra là mê muội không?

– Nay Potṭhapāda, Ta không trả lời: “Thân thể và sinh mạng là một, chỉ có quan điểm này là đúng sự thực, ngoài ra là mê muội.”

– Bạch Thế Tôn, có phải sinh mạng khác, thân thể khác, chỉ có quan điểm này là đúng sự thực, ngoài ra là mê muội không?

– Nay Potṭhapāda, Ta không trả lời: “Sinh mạng khác, thân thể khác, chỉ có quan điểm này là đúng sự thực, ngoài ra là mê muội.”

– Bạch Thế Tôn, có phải Như Lai tồn tại sau khi chết, chỉ có quan điểm này là đúng sự thực, ngoài ra là mê muội không?

– Nay Potṭhapāda, Ta không trả lời: “Như Lai tồn tại sau khi chết, chỉ có quan điểm này là đúng sự thực, ngoài ra là mê muội.”

– Bạch Thế Tôn, có phải Như Lai không tồn tại sau khi chết, chỉ có quan điểm này là đúng sự thực, ngoài ra là mê muội không?

– Nay Potṭhapāda, Ta không trả lời: “Như Lai không tồn tại sau khi chết, chỉ có quan điểm này là đúng sự thực, ngoài ra là mê muội.”

– Bạch Thế Tôn, có phải Như Lai tồn tại và không tồn tại sau khi chết, chỉ có quan điểm này là đúng sự thực, ngoài ra là mê muội không?

– Nay Potṭhapāda, Ta không trả lời: “Như Lai tồn tại và không tồn tại sau khi chết, chỉ có quan điểm này là đúng sự thực, ngoài ra là mê muội.”

– Bạch Thế Tôn, có phải Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết, chỉ có quan điểm này là đúng sự thực, ngoài ra là mê muội không?

– Nay Potṭhapāda, Ta không trả lời: “Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết, chỉ có quan điểm này là đúng sự thực, ngoài ra là mê muội.”

– Bạch Thế Tôn, vì sao Thế Tôn không trả lời?

– Nay Potṭhapāda, những câu hỏi này không thuộc về mục đích giải thoát, không thuộc về pháp, không thuộc căn bản của Phạm hạnh, không đưa đến yểm ly, đến ly tham, đến tịch diệt, đến tịch tịnh, đến thắng trí, đến giác ngộ, đến Niết-bàn, vì vậy Ta không trả lời.

– Bạch Thế Tôn, vậy Thế Tôn trả lời những gì?

– Nay Potṭhapāda, Ta trả lời: “Đây là khổ.” Ta trả lời: “Đây là khổ tập.” Ta trả lời: “Đây là khổ diệt.” Ta trả lời: “Đây là con đường đưa đến khổ diệt.”⁴

– Bạch Thế Tôn, vì sao Thế Tôn trả lời?

– Nay Potṭhapāda, những câu hỏi này thuộc về mục đích giải thoát, thuộc về pháp, thuộc căn bản của Phạm hạnh, đưa đến yểm ly, đến ly tham, đến tịch diệt, đến tịch tịnh, đến thắng trí, đến giác ngộ, đến Niết-bàn, vì vậy Ta trả lời.

– Bạch Thế Tôn, như vậy là phải. Bạch Thiện Thệ, như vậy là phải. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Ngài hãy làm gì Ngài xem là phải làm!

Và Thế Tôn từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

421. Thế Tôn rời khỏi chưa bao lâu, những du sĩ ngoại đạo ấy liền bao vây xung quanh du sĩ ngoại đạo Potṭhapāda và tuôn ra những lời nói mỉa mai gay gắt:⁵ “Potṭhapāda này là như vậy, những gì Sa-môn Gotama nói đều được Potṭhapāda tán thành: ‘Bạch Thế Tôn, như vậy là phải. Bạch Thiện Thệ, như vậy là phải.’ Chúng tôi không được biết Sa-môn Gotama đã thuyết trình dứt khoát những vấn đề sau đây: ‘Thế giới là thường còn’ hay ‘Thế giới là vô thường’; ‘Thế giới là hữu biên’ hay ‘Thế giới là vô biên’; ‘Sinh mạng và thân thể là một’ hay ‘Sinh mạng khác, thân thể khác’; ‘Như Lai có tồn tại sau khi chết’ hay ‘Như Lai không tồn tại sau khi chết’; ‘Như Lai tồn tại và cũng không tồn tại sau khi chết’ hay ‘Như Lai không tồn tại và cũng không không tồn tại sau khi chết.’”

Khi bị nói vậy, du sĩ ngoại đạo Potṭhapāda nói với các du sĩ ngoại đạo kia:

– Nay các Tôn giả, tôi cũng không được biết Sa-môn Gotama đã thuyết trình dứt khoát những vấn đề sau đây: “Thế giới là thường còn” hay “Thế giới là vô thường”; “Thế giới là hữu biên” hay “Thế giới là vô biên”; “Sinh mạng và thân thể là một” hay “Sinh mạng khác, thân thể khác”; “Như Lai có tồn tại sau khi chết” hay “Như Lai không có tồn tại sau khi chết”; “Như Lai có tồn tại và cũng không tồn tại sau khi chết” hay “Như Lai không tồn tại và cũng không không tồn tại sau khi chết.” Sa-môn Gotama đã tuyên bố một phương pháp như thực, chơn chánh, chơn thật, dùng pháp làm cơ bản, dùng pháp làm quy tắc. Và khi một vị tuyên bố một phương pháp như thực, chơn chánh, chơn thật, dùng pháp làm cơ bản, dùng pháp làm quy tắc thì làm sao một người hiểu biết như tôi lại không tán thành thiện ngôn khéo thuyết của Sa-môn Gotama!

422. Hai ba ngày sau, Citta Hatthisāriputta và du sĩ ngoại đạo Potṭhapāda

⁴ *Dukkha*: Sự khổ. *Samudaya*: Nguyên nhân của khổ. *Nirodha*: Sự diệt khổ. *Magga*: Con đường diệt khổ.

⁵ *Vācāya sannitodakena sañjambhariṃ akamsūti*. S. II. 282; A. I. 187.

đi đến chỗ Thế Tôn. Khi đi đến nơi, Citta Hatthisāriputta đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên, còn du sĩ ngoại đạo Potṭhapāda nói những lời chào đón, hỏi thăm xã giao với Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi một bên, du sĩ ngoại đạo Potṭhapāda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, khi Thế Tôn rời khỏi chưa bao lâu, những du sĩ ngoại đạo liền bao vây xung quanh con và tuôn ra những lời nói mỉa mai gay gắt: “Potṭhapāda này là như vậy, những gì Sa-môn Gotama nói đều được Potṭhapāda tán thành: ‘Bạch Thế Tôn, như vậy là phải. Bạch Thiện Thệ, như vậy là phải.’ Chúng tôi không được biết Sa-môn Gotama đã thuyết trình dứt khoát những vấn đề sau đây: ‘Thế giới là thường còn’ hay ‘Thế giới là vô thường’; ‘Thế giới là hữu biên’ hay ‘Thế giới là vô biên’; ‘Sinh mạng và thân thể là một’ hay ‘Sinh mạng khác, thân thể khác’; ‘Nhu Lai có tồn tại sau khi chết’ hay ‘Nhu Lai không tồn tại sau khi chết’; ‘Nhu Lai có tồn tại và cũng không tồn tại sau khi chết’ hay ‘Nhu Lai không tồn tại và cũng không không tồn tại sau khi chết.’” Khi được nói vậy, con nói với các du sĩ ngoại đạo kia: “Này các Tôn giả, tôi cũng không được biết Sa-môn Gotama đã thuyết trình dứt khoát những vấn đề sau đây: ‘Thế giới là thường còn’ hay ‘Thế giới là vô thường’; ‘Thế giới là hữu biên’ hay ‘Thế giới là vô biên’; ‘Sinh mạng và thân thể là một’ hay ‘Sinh mạng khác, thân thể khác’; ‘Nhu Lai có tồn tại sau khi chết’ hay ‘Nhu Lai không tồn tại sau khi chết’; ‘Nhu Lai có tồn tại và cũng không tồn tại sau khi chết’ hay ‘Nhu Lai không tồn tại và cũng không không tồn tại sau khi chết.’ Sa-môn Gotama đã tuyên bố một phương pháp như thực, chơn chánh, chơn thật, dùng pháp làm cơ bản, dùng pháp làm quy tắc. Và khi một vị đã tuyên bố một phương pháp như thực, chơn chánh, chơn thật, dùng pháp làm cơ bản, dùng pháp làm quy tắc thì làm sao một người hiểu biết như tôi lại có thể không tán thành thiện ngôn khéo thuyết của Sa-môn Gotama!”

423. – Này Potṭhapāda, những vị du sĩ ngoại đạo ấy là mù không có mắt, chỉ có người là người có mắt độc nhất giữa chúng. Này Potṭhapāda, có những pháp được Ta tuyên thuyết, trình bày một cách không dứt khoát. Này Potṭhapāda, có những pháp được Ta tuyên thuyết trình bày một cách dứt khoát. Này Potṭhapāda, những pháp gì được Ta tuyên thuyết, trình bày một cách không dứt khoát? “Thế giới là thường còn”, này Potṭhapāda, đó là pháp được Ta tuyên thuyết, trình bày một cách không dứt khoát. “Thế giới là vô thường”, này Potṭhapāda, đó là pháp được Ta tuyên thuyết, trình bày một cách không dứt khoát. “Thế giới là hữu biên”, này Potṭhapāda... “Thế giới là vô biên”, này Potṭhapāda... “Sinh mạng và thân thể là một”, này Potṭhapāda... “Sinh mạng khác, thân thể khác”, này Potṭhapāda... “Nhu Lai có tồn tại sau khi chết”, này Potṭhapāda... “Nhu Lai không có tồn tại sau khi chết”, này Potṭhapāda... “Nhu Lai có tồn tại và cũng không có tồn tại sau khi chết”, này Potṭhapāda... “Nhu Lai không tồn tại và cũng không không tồn tại sau khi chết”, này Potṭhapāda, đó là pháp được Ta tuyên thuyết, trình bày một cách không dứt khoát.

Này Potṭhapāda, vì sao những pháp ấy lại được Ta tuyên thuyết, trình bày một cách không dứt khoát? Này Potṭhapāda, những pháp này không thuộc về mục đích giải thoát, không thuộc về pháp, không thuộc căn bản Phạm hạnh, không đưa đến yếm ly, đến ly dục, đến tịch diệt, đến tịch tịnh, đến thắng trí, đến giác ngộ, đến Niết-bàn. Vì vậy, những pháp ấy được Ta tuyên thuyết, trình bày một cách không dứt khoát.

424. Này Potṭhapāda, những pháp gì được Ta tuyên thuyết, trình bày một cách dứt khoát? “Đây là khổ”, này Potṭhapāda, đó là pháp được Ta tuyên thuyết, trình bày một cách dứt khoát. “Đây là khổ tập”, này Potṭhapāda, đó là pháp được Ta tuyên thuyết, trình bày một cách dứt khoát. “Đây là khổ diệt”, này Potṭhapāda, đó là pháp được Ta tuyên thuyết, trình bày một cách dứt khoát. “Đây là con đường đưa đến khổ diệt”, này Potṭhapāda, đó là pháp được Ta tuyên thuyết, trình bày một cách dứt khoát.

Này Potṭhapāda, vì sao những pháp ấy được Ta tuyên thuyết, trình bày một cách dứt khoát? Này Potṭhapāda, những pháp ấy thuộc về mục đích giải thoát, thuộc về pháp, thuộc căn bản Phạm hạnh, đưa đến yếm ly, đến ly dục, đến tịch diệt, đến tịch tịnh, đến thắng trí, đến giác ngộ, đến Niết-bàn. Vì vậy, những pháp ấy được Ta tuyên thuyết, trình bày một cách dứt khoát.

425. Này Potṭhapāda, có một số Sa-môn, Bà-la-môn có chủ trương như thế này, có chủ kiến như thế này: “Sau khi chết, tự ngã hoàn toàn hạnh phúc, vô bệnh.” Ta đến những vị ấy và hỏi: “Có phải quý Đại đức có chủ trương như thế này, có chủ kiến như thế này: ‘Sau khi chết, tự ngã hoàn toàn hạnh phúc, vô bệnh?’” Khi được Ta hỏi như vậy, những vị ấy công nhận là “phải”. Ta nói: “Vậy chư Đại đức có sống và đã biết, đã thấy thế giới này là hoàn toàn hạnh phúc không?” Khi được hỏi vậy, các vị ấy trả lời là “không”. Ta nói với các vị ấy: “Vậy chư Đại đức có tự thân cảm biết hoàn toàn hạnh phúc trong một đêm hay trong một ngày, trong nửa đêm hay trong nửa ngày không?” Khi được hỏi vậy, các vị ấy trả lời là “không”. Ta nói với các vị ấy: “Chư Đại đức có biết một con đường nào, một phương pháp nào có thể đưa đến sự chứng ngộ một thế giới hoàn toàn hạnh phúc không?” Khi được hỏi vậy, các vị ấy trả lời là “không”. Ta nói với các vị ấy: “Vậy chư Đại đức có nghe tiếng nói của chư thiên, đã được sinh vào một thế giới hoàn toàn hạnh phúc, nói: ‘Này các vị, hãy khéo thực hành! Này các vị, hãy thực hành ngay để có thể thực chứng một thế giới hoàn toàn hạnh phúc! Này các vị, chúng tôi đã thực hành, đã sanh vào một thế giới hoàn toàn hạnh phúc’ không?” Khi được hỏi vậy, các vị ấy trả lời là “không”. Này Potṭhapāda, người nghĩ thế nào, sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói của những Sa-môn, Bà-la-môn kia là không chính xác, vô lý?

– Vâng phải, bạch Thế Tôn. Sự kiện là như vậy, thời lời nói của những người kia là không chính xác, vô lý.

426. Như có một người nói: “Tôi yêu và ái luyện một cô gái đẹp trong nước này.” Có người hỏi: “Này bạn, cô gái đẹp ông yêu và ái luyện ấy, ông có biết là người giai cấp nào, là Sát-đế-ly, hay Bà-la-môn, hay Phệ-xá, hay Thủ-đà?”

Khi được hỏi vậy, người ấy trả lời là không biết. Có người hỏi: “Này bạn, cô gái đẹp ông yêu và ái luyện ấy, ông có biết tên hay dòng họ gì, lớn người, thấp người hay người bậc trung? Da đen sẫm, da ngăm ngăm đen hay da vàng? Ở tại làng nào, thị trấn hay thành phố nào?” Khi được hỏi vậy, người ấy trả lời là không biết. Có người hỏi: “Này bạn, như vậy có phải ông đã yêu và ái luyện một người ông không biết, ông không thấy?” Được hỏi vậy, vị ấy trả lời là phải. Này Potṭhapāda, người nghĩ thế nào, sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói của người kia là không chính xác, vô lý?

– Vâng phải, bạch Thế Tôn. Sự kiện là như vậy, thời lời nói của người kia là không chính xác, vô lý.

– Như vậy, này Potṭhapāda, những Sa-môn, Bà-la-môn có chủ trương như thế này, có chủ kiến như thế này: “Sau khi chết, tự ngã hoàn toàn hạnh phúc, vô bệnh.” Ta đến những vị ấy và hỏi: “Có phải quý Đại đức có chủ trương như thế này, có chủ kiến như thế này: ‘Sau khi chết, tự ngã hoàn toàn hạnh phúc, vô bệnh?’” Khi được hỏi như vậy, những vị ấy công nhận là “phải”. Ta nói: “Chư Đại đức có sống và đã biết, đã thấy thế giới này là hoàn toàn hạnh phúc không?” Khi được hỏi vậy, các vị ấy trả lời là “không”. Ta nói với các vị ấy: “Vây chư Đại đức có tự thân cảm biết hoàn toàn hạnh phúc trong một đêm hay trong một ngày, trong nửa đêm hay trong nửa ngày không?” Khi được hỏi vậy, các vị ấy trả lời là “không”. Ta nói với các vị ấy: “Chư Đại đức có biết một con đường nào, một phương pháp nào đưa đến sự chứng ngộ một thế giới hoàn toàn hạnh phúc không?” Khi được hỏi vậy, các vị ấy trả lời là “không”. Ta nói với các vị ấy: “Chư Đại đức có nghe tiếng nói của chư thiên, đã được sinh vào một thế giới hoàn toàn hạnh phúc, nói: ‘Này các vị, hãy khéo thực hành! Này các vị, hãy thực hành ngay để có thể thực chứng một thế giới hoàn toàn hạnh phúc! Này các vị, chúng tôi đã thực hành, đã sanh vào một thế giới hoàn toàn hạnh phúc’ không?” Khi được hỏi vậy, các vị ấy trả lời là “không”. Này Potṭhapāda, người nghĩ thế nào, sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói của những Sa-môn, Bà-la-môn kia là không chính xác, vô lý?

– Vâng phải, bạch Thế Tôn. Sự kiện là như vậy, thời lời nói của những người kia là không chính xác, vô lý.

427. – Này Potṭhapāda, như một người muốn xây tại ngã tư đường một cái thang để leo lên lầu. Có người hỏi: “Này bạn, ông muốn xây một cái thang để leo lên lầu, vậy ông có biết lầu ấy là về hướng Đông, hay về hướng Tây, hay về hướng Bắc, hay về hướng Nam? Nhà lầu ấy cao hay thấp, hay trung bình?” Được hỏi vậy, vị ấy trả lời là không biết. Có người hỏi: “Này bạn, như vậy có phải ông xây một cái thang để leo lên một cái lầu mà ông không biết, không thấy?” Được hỏi vậy, vị ấy trả lời là phải. Này Potṭhapāda, người nghĩ thế nào, sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói của người kia là không chính xác, vô lý?

– Vâng phải, bạch Thế Tôn. Sự kiện là như vậy, thời lời nói của người kia là không chính xác, vô lý.

– Như vậy, này Potṭhapāda, những Sa-môn, Bà-la-môn có chủ trương như thế này, có chủ kiến như thế này: “Sau khi chết, tự ngã hoàn toàn hạnh phúc, vô bệnh.” Ta đến những vị ấy và hỏi: “Có phải quý Đại đức có chủ trương như thế này, có chủ kiến như thế này: ‘Sau khi chết, tự ngã hoàn toàn hạnh phúc, vô bệnh?’” Khi được hỏi vậy, những vị ấy công nhận là phải. Ta nói: “Chư Đại đức có sống và đã biết, đã thấy thế giới này là hoàn toàn hạnh phúc không?” Khi được hỏi vậy, các vị ấy trả lời là không. Ta nói với các vị ấy: “Vậy chư Đại đức có tự tâm cảm biết hoàn toàn hạnh phúc trong một đêm hay trong một ngày, trong nửa đêm hay trong nửa ngày không?” Khi được hỏi vậy, các vị ấy trả lời là không. Ta nói với các vị ấy: “Chư Đại đức có biết một con đường nào, một phương pháp nào có thể đưa đến sự chứng ngộ một thế giới hoàn toàn hạnh phúc không?” Khi được hỏi vậy, các vị ấy trả lời là không. Ta nói với các vị ấy: “Chư Đại đức có nghe tiếng nói của chư thiên, đã được sinh vào một thế giới hoàn toàn hạnh phúc, nói: ‘Này các vị, hãy cố gắng thực hành! Này các vị, hãy thực chứng một thế giới hoàn toàn hạnh phúc. Này các vị, chúng tôi đã thực hành, đã sanh vào một thế giới hoàn toàn hạnh phúc’ không?” Khi được hỏi vậy, các vị ấy trả lời là không. Này Potṭhapāda, người nghĩ như thế nào, sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói của những Sa-môn, Bà-la-môn kia là không chính xác, vô lý.

– Vâng phải, bạch Thế Tôn. Sự kiện là như vậy, thời lời nói của những người kia không chính xác, vô lý.

428. – Này Potṭhapāda, có ba loại ngã chấp: Thô phù ngã chấp, ý sở thành ngã chấp, vô sắc ngã chấp. Này Potṭhapāda, thế nào là thô phù ngã chấp? Có sắc, do bốn đại hình thành, do đoàn thực nuôi dưỡng là thô phù ngã chấp. Thế nào ý sở thành ngã chấp? Có sắc, do ý sở thành, đầy đủ chi tiết lớn nhỏ, các căn đầy đủ, là ý sở thành ngã chấp. Thế nào là vô sắc ngã chấp? Không có sắc, do tưởng sở thành là vô sắc ngã chấp.

429. Này Potṭhapāda, Ta thuyết pháp để diệt trừ thô phù ngã chấp. Nếu các người thực hành theo pháp này thời nhiễm pháp được diệt trừ, tịnh pháp được tăng trưởng, và ngay hiện tại, tự mình giác ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú trí tuệ sung mãn, quảng đại. Này Potṭhapāda, rất có thể các người nghĩ: “Các nhiễm pháp sẽ diệt trừ, các tịnh pháp sẽ tăng trưởng, và ngay hiện tại tự mình giác ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú trí tuệ sung mãn, quảng đại, tuy vậy đau khổ vẫn tồn tại.” Này Potṭhapāda, chớ có nghĩ như vậy! Khi nhiễm pháp được diệt trừ, tịnh pháp được tăng trưởng, ngay hiện tại tự mình giác ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú trí tuệ sung mãn, quảng đại, thời hân hoan sanh, hoan hỷ, khinh an, chánh niệm tỉnh giác và lạc trú sanh.

430. Này Potṭhapāda, Ta thuyết pháp cũng để diệt trừ ý sở thành ngã chấp. Nếu các người thực hành theo pháp này thời nhiễm pháp được diệt trừ, tịnh pháp được tăng trưởng, và ngay hiện tại, tự mình giác ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú trí tuệ sung mãn, quảng đại. Này Potṭhapāda, rất có thể các người nghĩ:

“Các nhiễm pháp sẽ diệt trừ, các tịnh pháp sẽ tăng trưởng, và ngay hiện tại tự mình giác ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú trí tuệ sung mãn, quảng đại, tuy vậy đau khổ vẫn tồn tại.” Nay Potṭhapāda, chớ có nghĩ như vậy! Khi nhiễm pháp được diệt trừ, tịnh pháp được tăng trưởng, và ngay hiện tại tự mình giác ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú trí tuệ sung mãn, quảng đại, thời hân hoan sanh, hoan hỷ, khinh an, chánh niệm tinh giác và lạc trú sanh.

431. Nay Potṭhapāda, Ta thuyết pháp cũng để diệt trừ vô sắc ngã chấp. Nếu các người thực hành theo pháp này thời nhiễm pháp được diệt trừ, tịnh pháp được tăng trưởng, và ngay hiện tại tự mình giác ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú trí tuệ sung mãn, quảng đại. Nay Potṭhapāda, rất có thể các người nghĩ: “Các nhiễm pháp sẽ diệt trừ, các tịnh pháp sẽ tăng trưởng, ngay hiện tại tự mình giác ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú trí tuệ sung mãn, quảng đại, tuy vậy đau khổ vẫn tồn tại.” Nay Potṭhapāda, chớ có nghĩ như vậy. Khi nhiễm pháp được diệt trừ, tịnh pháp được tăng trưởng, ngay hiện tại tự mình giác ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú trí tuệ sung mãn, quảng đại, thời hân hoan sanh, hoan hỷ, khinh an, chánh niệm tinh giác và lạc trú sanh.

432. Nay Potṭhapāda, có những người ngoài hỏi chúng tôi: “Này Hiền giả, thô phù ngã chấp ấy là gì mà Hiền giả thuyết pháp để diệt trừ, khiến các người thực hành theo pháp này thời nhiễm pháp được diệt trừ, tịnh pháp được tăng trưởng, và ngay hiện tại tự mình giác ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú trí tuệ sung mãn, quảng đại?”

Khi được họ hỏi như vậy, chúng tôi trả lời: “Này Hiền giả, chính thô phù ngã chấp ấy, chúng tôi thuyết pháp để diệt trừ, khiến các người thực hành theo pháp này thời nhiễm pháp được diệt trừ, tịnh pháp được tăng trưởng và ngay hiện tại tự mình giác ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú trí tuệ sung mãn, quảng đại.”

433. Nay Potṭhapāda, có những người ngoài hỏi: “Này Hiền giả, ý sở thành ngã chấp ấy là gì mà Hiền giả thuyết pháp để diệt trừ, khiến các người thực hành theo pháp này thời nhiễm pháp được diệt trừ, tịnh pháp được tăng trưởng và ngay hiện tại tự mình giác ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú trí tuệ sung mãn, quảng đại?”

Khi được hỏi vậy, chúng tôi trả lời: “Này Hiền giả, chính ý sở thành ngã chấp ấy chúng tôi thuyết pháp để diệt trừ, khiến các người thực hành theo pháp này thời nhiễm pháp được diệt trừ, tịnh pháp được tăng trưởng, và ngay hiện tại tự mình giác ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú trí tuệ sung mãn, quảng đại.”

434. Nay Potṭhapāda, có những người ngoài hỏi chúng tôi: “Này Hiền giả, vô sắc ngã chấp ấy là gì mà Hiền giả thuyết pháp để diệt trừ, khiến các người thực hành theo pháp này thời nhiễm pháp được diệt trừ, tịnh pháp được tăng trưởng, và ngay hiện tại tự mình giác ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú trí tuệ sung mãn, quảng đại?”

Khi được hỏi vậy, chúng tôi trả lời: “Này Hiền giả, chính vô sắc ngã chấp ấy, chúng tôi thuyết pháp để diệt trừ, khiến các người thực hành theo pháp này thời nhiệm pháp được diệt trừ, tịnh pháp được tăng trưởng, và ngay hiện tại tự mình giác ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú trí tuệ sung mãn, quảng đại.”

Này Potṭhapāda, người nghĩ thế nào, sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói ấy là chính xác, hợp lý?

– Vâng phải, bạch Thế Tôn. Sự kiện là như vậy, thời lời nói ấy là chính xác, hợp lý.

435. Này Potṭhapāda, ví như một người xây một cái thang để leo lên lầu từ dưới chân lầu ấy. Người ấy được hỏi: “Này bạn, ông xây cái thang để leo lên lầu, vậy ông có biết cái lầu ấy về hướng Đông hay hướng Nam, hay hướng Tây, hay hướng Bắc? Nhà lầu ấy cao, hay thấp, hay trung bình?” Nếu người ấy trả lời: “Này Hiền giả, cái lầu mà tôi xây thang để leo lên chính tại dưới chân lầu này.” Này Potṭhapāda, người nghĩ thế nào, sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói ấy là chính xác, hợp lý chăng?

– Vâng phải, bạch Thế Tôn. Sự kiện là như vậy, thời lời nói của người kia là chính xác, hợp lý.

436. – Như vậy, này Potṭhapāda, có những người ngoài hỏi Ta: “Này Hiền giả, thô phù ngã chấp là gì?... Này Hiền giả, ý sở thành ngã chấp là gì?... Này Hiền giả, vô sắc ngã chấp ấy là gì mà Hiền giả thuyết pháp để diệt trừ, khiến các người thực hành theo pháp này thời nhiệm pháp được diệt trừ, tịnh pháp được tăng trưởng, và ngay hiện tại tự mình giác ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú trí tuệ sung mãn, quảng đại?” Khi được hỏi vậy, Ta trả lời: “Này Hiền giả, chính vô sắc ngã chấp ấy mà Ta thuyết pháp để diệt trừ, khiến các người thực hành theo pháp này thời nhiệm pháp được diệt trừ, tịnh pháp được tăng trưởng, và ngay hiện tại tự mình giác ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú trí tuệ sung mãn, quảng đại.” Này Potṭhapāda, người nghĩ thế nào, sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói ấy là chính xác, hợp lý?

– Vâng phải, bạch Thế Tôn. Sự kiện là như vậy, thời lời nói của Thế Tôn là chính xác, hợp lý.

437. Khi nghe nói vậy, Citta Hatthisāriputta bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, trong khi có thô phù ngã chấp, phải chăng không có ý sở thành ngã chấp, không có vô sắc ngã chấp? Thô phù ngã chấp khi ấy thật có tồn tại? Bạch Thế Tôn, trong khi có ý sở thành ngã chấp, phải chăng không có thô phù ngã chấp, không có vô sắc ngã chấp? Ý sở thành ngã chấp khi ấy thật có tồn tại? Bạch Thế Tôn, trong khi có vô sắc ngã chấp, phải chăng không có thô phù ngã chấp, không có ý sở thành ngã chấp? Vô sắc ngã chấp khi ấy thật có tồn tại?

– Này Citta, trong khi có thô phù ngã chấp, thời ngã chấp ấy không thuộc ý sở thành ngã chấp, không thuộc vô sắc ngã chấp, chính khi ấy thuộc thô phù ngã chấp. Này Citta, trong khi có ý sở thành ngã chấp, thời ngã chấp ấy không

thuộc thô phù ngã chấp, không thuộc vô sắc ngã chấp, chính khi ấy thuộc ý sở thành ngã chấp. Nay Citta, trong khi có vô sắc ngã chấp, thời ngã chấp ấy không thuộc thô phù ngã chấp, không thuộc ý sở thành ngã chấp, chính khi ấy thuộc vô sắc ngã chấp.

438. Nay Citta, nếu có người hỏi người: “Người đã có tồn tại ở quá khứ hay không? Người sẽ tồn tại ở tương lai hay không? Người có tồn tại ở hiện tại hay không?” Nay Citta, được hỏi vậy, người trả lời như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, nếu có người hỏi con: “Người đã có tồn tại ở quá khứ hay không? Người sẽ tồn tại ở tương lai hay không? Người có tồn tại ở hiện tại hay không?” Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy, con sẽ trả lời: “Tôi đã có tồn tại ở quá khứ, không phải không tồn tại; tôi sẽ tồn tại ở tương lai, không phải không tồn tại; tôi tồn tại ở hiện tại, không phải không tồn tại.” Bạch Thế Tôn, nếu được hỏi như vậy, con sẽ trả lời như vậy.

– Nay Citta, nếu có người hỏi lại người: “Ngã chấp quá khứ mà người đã có, có phải ngã chấp ấy đối với người là thật có, ngã chấp tương lai không tồn tại, ngã chấp hiện tại không tồn tại? Ngã chấp tương lai mà người sẽ có, có phải ngã chấp ấy đối với người là thật có, ngã chấp quá khứ không tồn tại, ngã chấp hiện tại không tồn tại? Ngã chấp hiện tại mà người hiện có, có phải ngã chấp ấy đối với người là thật có, ngã chấp quá khứ không tồn tại, ngã chấp tương lai không tồn tại?” Nay Citta, được hỏi vậy, người trả lời thế nào?

– Bạch Thế Tôn, nếu có người hỏi con: “Ngã chấp quá khứ mà người đã có, có phải ngã chấp ấy đối với người là thật có, ngã chấp tương lai không tồn tại, ngã chấp hiện tại không tồn tại? Ngã chấp tương lai mà người sẽ có, có phải ngã chấp ấy đối với người là thật có, ngã chấp quá khứ không tồn tại, ngã chấp hiện tại không tồn tại? Ngã chấp hiện tại mà người hiện có, có phải ngã chấp ấy đối với người là thật có, ngã chấp quá khứ không tồn tại, ngã chấp tương lai không tồn tại?” Bạch Thế Tôn, nếu được hỏi vậy, con sẽ trả lời: “Ngã chấp quá khứ mà tôi đã có, ngã chấp ấy đối với tôi là thật có, ngã chấp tương lai không tồn tại, ngã chấp hiện tại không tồn tại. Ngã chấp tương lai mà tôi sẽ có, ngã chấp ấy đối với tôi là thật có, ngã chấp quá khứ không tồn tại, ngã chấp hiện tại không tồn tại. Ngã chấp hiện tại mà tôi hiện có, ngã chấp ấy đối với tôi là thật có, ngã chấp quá khứ không tồn tại, ngã chấp tương lai không tồn tại.” Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy, con sẽ trả lời như vậy.

439. – Như vậy, nay Citta, trong khi có thô phù ngã chấp, thời ngã chấp ấy không thuộc ý sở thành ngã chấp, không thuộc vô sắc ngã chấp, chính khi ấy thuộc thô phù ngã chấp. Nay Citta, trong khi có ý sở thành ngã chấp, thời ngã chấp ấy không thuộc thô phù ngã chấp, không thuộc vô sắc ngã chấp, chính khi ấy thuộc ý sở thành ngã chấp. Nay Citta, trong khi có vô sắc ngã chấp, thời ngã chấp ấy không thuộc thô phù ngã chấp, không thuộc ý sở thành ngã chấp, chính khi ấy thuộc vô sắc ngã chấp.

440. Nay Citta, ví như từ bò cái sanh ra sữa, từ sữa sanh ra lạc, từ lạc sanh

ra sanh tô, từ sanh tô sanh ra thực tô, từ thực tô sanh ra đề-hồ. Khi thành sữa thời sữa ấy không thuộc lạc, không thuộc sanh tô, không thuộc thực tô, không thuộc đề-hồ, chính khi ấy thuộc sữa. Khi thành lạc... Khi thành sanh tô... Khi thành thực tô... Khi thành đề-hồ thời đề-hồ ấy không thuộc sữa, không thuộc lạc, không thuộc sanh tô, không thuộc thực tô, chính khi ấy thuộc đề-hồ.

Như vậy, này Citta, trong khi có thô phù ngã chấp... Này Citta, trong khi có ý sở thành ngã chấp... Này Citta, trong khi có vô sắc ngã chấp, thời ngã chấp ấy không thuộc thô phù ngã chấp, không thuộc ý sở thành ngã chấp, chính khi ấy thuộc vô sắc ngã chấp. Này Citta, chúng chỉ là danh từ thể gian, ngôn ngữ thể gian, danh xưng thể gian, ký pháp thể gian; Như Lai dùng chúng nhưng không chấp trước chúng.

441. Được nghe nói vậy, du sĩ ngoại đạo Pottṭhapāda bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho những người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

442. Và Citta Hatthisāriputta cũng bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho những người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y chúng Tăng. Mong Thế Tôn cho con được xuất gia với Thế Tôn, mong cho con thọ Đại giới.

443. Citta Hatthisāriputta được xuất gia với Thế Tôn và được thọ Đại giới. Thọ Đại giới không bao lâu, Đại đức Citta Hatthisāriputta ở một mình, an tịnh, không phóng dật, sống nhiệt tâm, cần mẫn; và không bao lâu, vị này chứng được mục đích tối cao mà con cháu các lương gia đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến, đó là Vô thượng cứu cánh Phạm hạnh; ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, sau đời này sẽ không có đời sống khác nữa”, Đại đức Citta Hatthisāriputta hiểu biết như vậy.

Và Đại đức Citta Hatthisāriputta trở thành một vị A-la-hán nữa.